

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 11- 4 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Sơn;
2. Ông Nguyễn Dũng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phan Thị Kim P trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên bà có cho ông Trần Văn A vay tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 04-6-2024 bà có cho anh Trần Văn A vay số tiền 121.500.000 (một trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng, cho vay có làm giấy, có hẹn 01 tháng sẽ trả, trong giấy không ghi tiền lãi nhưng bên ngoài thỏa thuận 02%/tháng. Sau khi vay thì anh A chưa trả được số tiền lãi nào.

Nay bà yêu cầu anh Trần Văn A trả số tiền 121.500.000 (một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn) đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày 04-7-2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Lần 2: Vào ngày 04-11-2024 bà có cho anh Trần Văn A vay số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, cho vay có làm giấy nhưng không hẹn thời gian trả và có hứa khi nào cần thì báo trước 01 tháng, trong giấy không ghi tiền lãi nhưng bên ngoài thỏa thuận 02%/tháng. Sau khi vay thì anh A chưa trả được số tiền lãi nào.

Nay bà yêu cầu anh Trần Văn A trả số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày tòa án thụ lý vụ án là ngày 19-11-2024 đến xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn ông Trần Văn A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim P đối với ông Trần Văn A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần Văn A trả cho bà Phan Thị Kim P tiền vay 821.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định.

Về án phí: Ông Trần Văn A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về người tham gia tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh, Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh cung cấp: Ông Trần Văn A, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú người bị kiện. Trong vụ án này bị đơn (ông Trần Văn A) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp

đồng vay tài sản mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật, xác định nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của ông Trần Văn A, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bà Phan Thị Kim P là nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Trần Văn A là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà P yêu cầu ông Trần Văn A trả tiền vay, nên xác định quan hệ tranh chấp là “hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình làm việc bà P yêu cầu ông Trần Văn A trả số tiền 121.500.000 (một trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/ tháng, tính từ ngày 04-7-2024 đến ngày 11.4.2025 và trả số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày 19-11-2024 đến ngày 11.4.2025. Ông Trần Văn A vắng mặt nên không có lời trình bày.

[3.1] Xét chứng cứ là “Giấy mượn tiền” lập ngày 04-01-2024 thể ông Trần Văn A có vay số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, trong giấy không thể hiện tiền lãi, nay bà P yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là phù hợp theo Điều 468 Bộ luật dân sự, trong giấy có hẹn thời gian trả là khi nào bà P cần thì thông báo trước 01 tháng nhưng sau đó bà P không thông báo, nay bà P yêu cầu tính lãi từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 19-11-2024 đến ngày 11.4.2025 là phù hợp, nên được tính cụ thể như sau: Từ ngày 19-11-2024 đến ngày 11.4.2025 là 04 tháng 23 ngày x 0,83% x 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng = 27.694.318 đồng.

[3.2] Xét chứng cứ là “Giấy mượn tiền” lập ngày 04-6-2024 thể ông Trần Văn A có vay số tiền 121.500.000 (bảy trăm triệu) đồng, trong giấy không thể hiện tiền, nay bà P yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là phù hợp theo Điều 468 Bộ luật dân sự, trong giấy có hẹn thời gian trả là một tháng sau sẽ trả, nay bà P yêu cầu tính lãi từ ngày 04-7-2024 đến ngày 11.4.2025 là phù hợp, nên được tính cụ thể như sau: Từ ngày 04-7-2024 đến ngày 11.4.2025 là 09 tháng 07 ngày x 0,83% x 121.500.000 đồng = 9.311.355 đồng.

Do đó xét yêu cầu của bà Phan Thị Kim P yêu cầu ông Trần Văn A trả tiền vay gốc 821.500.000 đồng và tiền lãi 37.005.673 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông Trần Văn A đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là tự ý từ bỏ quyền bảo vệ lợi ích của mình, nên không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 BLDS; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim P tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Trần Văn A.

Buộc ông Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim P tiền vay gốc 821.500.000 đồng và tiền lãi 37.005.673 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim P tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Trần Văn A.

- Buộc ông Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kim P tiền vay gốc 821.500.000 đồng và tiền lãi 37.005.673 đồng. Tổng cộng 858.505.673 đồng làm tròn số là 858.506.000 (tám trăm năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Văn A phải chịu 37.755.180 đồng làm tròn số là 37.755.000 (ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST, nên không đặt ra xử lý tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bà Phan Thị Kim P, ông Trần Văn A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ!

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Tuấn